

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2019/HS-PT
Ngày: 17 - 9 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thảo

Các thẩm phán: Ông Tô Văn Thịnh

Ông Nguyễn Đức Hiệp

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Ninh Thị Thanh Phương - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Thị Như Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 46/2019/TLPT - HS ngày 13 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo Phạm Văn H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2019/HS-ST ngày 04 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

****Bị cáo có kháng cáo:***

Phạm Văn H, sinh năm 1992 tại huyện K, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm 2, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H1 và bà Trần Thị H2; có vợ: Nguyễn Thị D (đã ly hôn) và 01 con; tiền sự: Không;

Tiền án: Tại bản án số 36/2016/HSST ngày 09/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 12 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Đã chấp hành xong hình phạt ngày 05/5/2017 và nộp xong án phí, tiền bồi thường.

Lịch sử bản thân:

- Tháng 7/2016 bị Công an huyện K xử phạt 500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 64, hết thời hiệu thi hành.

- Ngày 03/02/2016 bị Công an xã K, huyện K xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi “Đánh bạc” theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 07, chấp hành xong ngày 03/2/2016

Bị bắt tạm giam từ ngày 25/8/2018 tại Trại giam Công an tỉnh Ninh Bình (có mặt).

- Bị hại: Cháu Trần Quốc C, sinh ngày 04/7/2002; nơi cư trú xóm 1, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Phạm Thị T, sinh năm 1975 (mẹ đẻ cháu C); nơi cư trú xóm 1, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

(Đều có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Người làm chứng:

- 1- Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1965;
- 2- Anh Trần Văn M1, sinh năm 1984;
- 3- Ông Trương Văn V, sinh năm 1957;
- 4- Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1954;
- 5- Ông Nguyễn Đình K, sinh năm 1958;
- 6- Bà Đoàn Thị T2, sinh năm 1973;
- 7- Bà Hoàng Thị H3, sinh năm 1964;
- 8- Bà Trần Thị H4, sinh năm 1973;
- 9- Cháu Phạm Thị S, sinh năm 2005; Đại diện hợp pháp của cháu Phạm Thị S là bà Nguyễn Thị C1, sinh năm 1974.

(Ông V, bà H1, ông T1 có đơn xin xét xử vắng mặt. Những người còn lại vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo bản cáo trạng và lời khai của bị hại cùng các nhân chứng thì: Khoảng 06 giờ 20 phút ngày 25/8/2018 cháu Trần Quốc C điều khiển xe máy nhãn hiệu ESPERRO mang BKS 35AK - 014.17 đi một mình từ nhà đến trường THPT Kim Sơn C. Khi đi qua đoạn nghĩa trang thuộc, xã Đ, huyện K thì bất ngờ Phạm Văn H từ trong rừng thông ven đường chạy ra đầu xe, sau đó nhảy lên ngồi sau xe máy và xin đi nhờ. C không nói gì tiếp tục điều khiển xe đi về hướng xã Y. Từ lúc ngồi trên xe hai tay của H lúc nào cũng ôm sát hông C nên C thấy khó chịu nhìn xuống thì phát hiện trên tay phải của H đang cầm bơm kim tiêm có dính máu. Khi đi đến cầu đôi thuộc, xã Đ, huyện K, H bảo C rẽ trái đi về phía, xã L. Lúc này, do sợ hãi nên C tiếp tục điều khiển xe theo sự chỉ dẫn của H. Khi đến, xã L, H bảo C dừng lại cả hai vẫn ngồi trên xe, H nói “Tao bị HIV, có điện thoại với các thứ bỏ hết ra đây”. C nghe vậy không giám chống cự liền lấy trong túi quần chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI NOVA 3E đưa cho H. H cầm lấy chiếc điện thoại và nói tiếp “Còn gì trong người móc hết ra đây”. C nhớ trong cốp xe còn một ít tiền nên bảo H xuống xe, mở cốp ra tìm. Sau khi mở cốp xe, lợi dụng lúc H đang tập trung tìm đồ, C rút chìa khóa xe và đạp mạnh yên xe máy theo hướng từ trên xuống trúng vào tay trái của H rồi nhảy qua mương nước bỏ chạy, vừa chạy C vừa tháo chiếc mũ bảo hiểm đang đội trên đầu ném về phía H và vừa chạy vừa hô to “Cướp, cướp...” H cũng cầm theo điện thoại lấy của C bỏ chạy. Hai người cùng chạy về phía xã Y, H chạy trên đường bê tông còn C chạy trên đường QL10 cách nhau một mương nước. H nhảy

lên xe của một người đàn ông không quen biết đang đi trên đường rồi đi nhờ đến chân cầu vượt Y thì nhảy xuống tiếp tục chạy bộ. Nghe C hô “Cướp, cướp” thì Phạm Thị S đang đi xe đạp gần đó thấy C đuổi theo H thì cho Cường đi nhờ xe. Đi được một đoạn C nhảy xuống tiếp tục đi nhờ xe mô tô của ông Nguyễn Văn M đuổi theo, còn cháu S đạp xe đuổi theo H, khi đuổi kịp được H thì S bị H chặn xe, đòi mượn xe, khi cháu S không cho mượn thì bị H dùng tay đâm một phát vào mặt làm gãy một phần răng số 7 ở vị trí hàm trên bên trái nên cháu S không đuổi theo nữa. Về phía H chạy đến gần nhà bà Đoàn Thị T2 ở xóm 14B, xã L thì vứt chiếc điện thoại lấy được của C ở ven đường. Gặp bà T2 đang đứng ở sân, H giơ chiếc bơm kim tiêm có dính máu lên đe dọa bà T2, khiến bà T2 không dám làm gì rồi trèo qua tường bao nhà bà T2 ra ngoài cánh đồng lúa. Ông M cùng với một số người dân đuổi kịp được H thì bị H quay lại giơ bơm kim tiêm lên đe dọa. Lúc này ông M vẫn tiến đến gần, H cầm chiếc bơm kim tiêm đâm một nhát về phía ông M, nhưng không trúng. H vứt chiếc bơm kim tiêm lại tiếp tục bỏ chạy, H liên tục có những hành vi đe dọa, chống trả quyết liệt nên bị một người dân bức xúc đánh vào mặt làm gãy 03 chiếc răng, gãy xương quai hàm. Quần chúng nhân dân đã dẫn giải H đến trụ sở Công an huyện K để bàn giao.

Thu tại hiện trường vụ án 01 kim tiêm, 01 mảnh nhựa màu đen KT (10 x 6,5); tạm giữ của H 01 điện thoại di động FPT, số tiền 285.000 đồng và 01 áo khoác màu đen đã vắt lại trên đường chạy trốn. Quá trình điều tra thu giữ 01 áo phong cộc tay màu trắng ngà, 01 quần đùi màu vàng H mặc ngày 25/8/2018.

Quá trình giải quyết vụ án H không khai báo và không ký tên vào tất cả các văn bản tố tụng được tổng đạt theo quy định. Nhưng tại phiên tòa bị cáo khai nhận như sau: Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 25/8/2018 thì bị cáo từ trong rừng thông ven đường đoạn nghĩa trang thuộc, xã Đ, huyện K chạy ra chặn đầu xe của cháu Trần Quốc C đang điều khiển xe máy nhãn hiệu ESPERRO mang BKS 35AK - 014.17 sau đó nhảy lên ngồi sau xe máy và xin đi nhờ ra bến xe L. C không nói gì tiếp tục điều khiển xe đi về hướng xã Y, lúc ngồi trên xe hai tay của bị cáo không ôm sát hông C. Khi đi đến cầu Đồi thuộc, xã Đ, bị cáo có bảo C rẽ trái đi về phía, xã L, đi một đoạn thì C tự dừng lại. Lúc này cả hai vẫn ngồi trên xe thì bị cáo nói “Cho mượn điện thoại gọi”. C nghe vậy liền lấy trong túi quần chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI NOVA 3E đưa cho bị cáo. Bị cáo cầm lấy chiếc điện thoại đi khỏi chỗ C dừng xe khoảng 30 m gọi điện thoại trong 10 phút gọi cho người quen thì bị C đòi nhiều lần. Do chưa gọi được lại bị C đòi điện thoại nên bị cáo nói “Đéo trả thì làm gì tao”, ngay lúc đó C hô to “Cướp, cướp” làm bị cáo hoảng sợ quên trả lại điện thoại cho C mà cầm điện thoại bỏ chạy. Hai người cùng chạy về phía xã Y, bị cáo chạy trên đường bê tông còn C chạy trên đường tránh QL10 song song với nhau, cách nhau một nương nước. Bị cáo nhảy lên xe của một người đàn ông không quen biết đang đi trên đường nhưng không được cho nhờ nên nhảy xuống tiếp tục chạy bộ, gặp cháu Phạm Thị S đang đi xe đạp gần đó thì chặn xe cháu S đòi mượn

xe, cháu S không cho thì bị cáo tiếp tục chạy bộ nhưng không đánh cháu S. Bị cáo chạy đến gần nhà bà Đoàn Thị T2 ở , xã L thì vứt chiếc điện thoại lấy được của C ở ven đường treo qua tường bao nhà bà T2 ra ngoài cánh đồng lúa nhưng bị người dân không chế, bắt giữ.

Bị cáo H xác nhận có cầm bom kim tiêm đã sử dụng từ nhà đi nhưng cất trong người không cầm bom kim tiêm dí vào sườn cháu C như cáo trạng quy kết và cháu C khai. Quá trình mượn điện thoại của C cũng như chạy trốn H không dùng bom kim tiêm đe dọa C cũng như những người dân đuổi bắt H. Chiếc bom kim tiêm đã qua sử dụng của bị cáo vẫn cất trong người và giao nộp tại cơ quan Công an huyện K, bị đánh nhưng H không khai ai trong số những người đuổi bắt đã đánh H bị thương.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K đã trưng cầu giám định xác định tỷ lệ % sức khỏe bị tổn hại của cháu Phạm Thị S nhưng gia đình cháu S từ chối giám định.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 33/HĐ-ĐG ngày 26/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện K kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI NOVA 3E có giá trị là 5.960.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy mẫu tóc của H và chất dịch thu được trong kim tiêm và bom tiêm thu giữ được tại hiện trường gửi đi giám định. Tại kết luận giám định số 477/C09 - TT3 ngày 28/9/2018 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: “Trên đầu chiếc kim tiêm và mặt trong đầu bom tiêm đều bám dính máu của Phạm Văn H”.

Quá trình giải quyết vụ án Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại di động HUAWEI NOVA 3E màu xanh đã qua sử dụng, 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu ESPERRO mang BKS 35AK - 014.17 cho cháu Trần Quốc C.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại chiếc điện thoại và xe mô tô, cháu C không có yêu cầu, đề nghị gì thêm, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đại diện hợp pháp của cháu S và cháu S không có yêu cầu bồi thường.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 27/2019/HS-ST ngày 04/7/2019 Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn H phạm tội “Cướp tài sản”.

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 168; điểm h, p khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Văn H 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/8/2018.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo cho bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 18/7/2019 bị cáo Phạm Văn H có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại vì bản án mà Tòa án huyện K đã tuyên phạt đối với bị cáo là không đúng người, đúng tội. Tại phiên

tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Văn H vẫn giữ yêu cầu kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện K.

Bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại và người làm chứng là ông Nguyễn Văn T1, ông Trương Văn V, bà Hoàng Thị H3 có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng có quan điểm giữ nguyên lời khai như phiên tòa sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa phúc thẩm sau khi phân tích vụ án, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và yêu cầu kháng cáo của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn H; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 27/2019/HS-ST ngày 04/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình về phần hình phạt. Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 168; điểm h, p khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Văn H 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Cướp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam 25/8/2018. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị. Bị cáo Phạm Văn H phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo Phạm Văn H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức đơn kháng cáo của bị cáo Phạm Văn H làm trong hạn luật định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Văn H không thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố và Tòa án sơ thẩm đã xét xử. Bị cáo chỉ thừa nhận khoảng 06 giờ 30 phút ngày 25/8/2018 bị cáo từ trong rừng thông ven đường đoạn nghĩa trang thuộc, xã Đ, huyện K chạy ra chặn đầu xe của cháu Trần Quốc C đang điều khiển xe máy nhãn hiệu ESPERRO mang BKS 35AK - 014.17 sau đó nhảy lên ngồi sau xe máy và xin đi nhờ ra bến xe L. Bị cáo có cầm bơm kim tiêm đã sử dụng từ nhà đi nhưng cất trong người, không cầm bơm kim tiêm dí vào sườn cháu C như cáo trạng quy kết và cháu Trần Quốc C khai. Quá trình mượn điện thoại của C cũng như chạy trốn bị cáo không dùng bơm kim tiêm đe dọa C cũng như những người dân đuổi bắt bị cáo. Mặc dù bị cáo H không nhận tội nhưng căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Bản tường trình và lời khai của bị hại, sơ đồ tự vẽ của bị hại (bút lục 164-177); của những người làm chứng như ông Nguyễn Văn M (bút lục 221-227), anh Trần Văn M1 (bút lục 233-236), ông Nguyễn Văn T1 (bút lục 228-232) đã có lời khai tại Cơ quan điều tra phù hợp với biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu (bút lục 41), biên bản tiếp nhận người bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang lập hồi 08 giờ ngày 25/8/2018 (bút lục 23 - 26) mà những người

làm chứng đã giao bị cáo cho cơ quan Công an huyện K. Có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Phạm Văn H có hành vi dùng bom kim tiêm có dính máu đe dọa ép cháu C đi vào khu vực vắng, đe dọa cháu C buộc cháu C phải đưa cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI NOVA 3E trị giá 5.960.000 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm tội “Cướp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự như Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Phạm Văn H đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ bản án thì thấy: Hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, làm mất trật tự công cộng, gây tâm lý hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân ở địa phương. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo H vẫn quanh co chối tội, không thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo vẫn cho rằng chỉ mượn điện thoại của cháu C, không cầm xi lanh có dính máu ở tay khi ngồi sau ôm eo cháu C, không có lời nói nào đe dọa để chiếm đoạt điện thoại của cháu C nhưng bị cáo không đưa ra được chứng cứ nào mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình. Bản thân bị cáo là người đã có một tiền án về tội “Cưỡng đoạt tài sản” chưa được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà còn tiếp tục phạm tội. Bản án sơ thẩm đã căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, quá trình xét xử công khai và tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật để tuyên bố bị cáo phạm tội “Cướp tài sản” và xử phạt bị cáo 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan. Từ những nhận xét nêu trên Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy kháng cáo của bị cáo là không có căn cứ chấp nhận. Cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm số 27/2019/HS-ST ngày 04/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện K đã tuyên đối với bị cáo Phạm Văn H về tội danh và hình phạt nêu trên.

[4] Yêu cầu kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn H; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 27/2019/HS-ST ngày 04/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; điểm h, p khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Văn H 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Cướp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 25/8/2018.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Phạm Văn H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 17/9/2019./.

Nơi nhận:

- TAND Cấp Cao (01bản);
- VKSND Cấp cao (01 bản);
- KTGD (02bản);
- VKSND tỉnh Ninh Bình (03bản);
- Phòng HSNV - Công an Ninh Bình (01bản);
- Tòa nhân dân huyện K (03 bản);
- VKSND huyện K (01bản);
- Chi cục THA- huyện K (01bản);
- Công an huyện K (01bản);
- Bị cáo (01bản);
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình (01 bản);
- Lưu phòng HCTP (01bản);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM / HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Bùi Thị Thảo